

(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)		
1	Văn bản trên được viết theo thể thơ: Tự do/Bảy chữ Hướng dẫn chấm: HS có thể trả lời một trong hai cách đều đạt điểm tối đa.	0,5
2	Nhân vật trữ tình của văn bản: tôi/ tác giả Hướng dẫn chấm: HS có thể trả lời một trong hai cách đều đạt điểm tối đa.	0,5
3	Hình ảnh chỉ lý tưởng và thể hiện niềm vui sướng, say mê của nhân vật trữ tình: nắng hạ, mặt trời chân lý, chói qua tim, vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng từ 04 ý trở lên: đạt 0,5 điểm. - HS trả lời đúng từ 02 - 03 ý: đạt 0,25 điểm.	0,5
4	Những từ ngữ bộc lộ sự gắn bó, đồng cảm giữa nhân vật trữ tình và mọi người, trăm nơi, bao hồn khổ: buộc, trang trải, gần gũi, mạnh khối đời Hướng dẫn chấm: Mỗi ý đúng đạt 0,25 điểm.	1,0
5	Tình cảm của nhân vật trữ tình với đại gia đình quần chúng cần lao trong khổ thơ: thương yêu, đồng cảm, sẻ chia, gắn bó, tự nhận mình là thành viên trong đại gia đình quần chúng cần lao. Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.	1,0
6	Việc sử dụng phép điệp cấu trúc trong các dòng thơ in đậm đã tạo thành nhịp điệu: sôi nổi, thôi thúc, hăm hở, thiết tha... Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.	1,0
7	Gợi ý: Đoàn kết tạo nên sức mạnh giúp con người vượt qua những khó khăn, thử thách; tạo ra những mối quan hệ tốt đẹp; làm cho cuộc sống trở nên có ý nghĩa... Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương vẫn được điểm tối đa.	1,5
II. LÀM VĂN (4,0 điểm)		
1	Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: Tuổi trẻ không có lý tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời (Belinski).	4,0
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn HS có thể trình bày bài văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Vai trò quan trọng của lý tưởng đối với tuổi trẻ.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ về vấn đề cần nghị luận. Có thể theo hướng sau:	2,75
	* Nếu vấn đề bằng một trong các cách: phản đề, so sánh, đặt câu hỏi...	0,5

	<i>* Giải quyết vấn đề</i> - Giải thích ý kiến bằng cách đặt câu hỏi: Là gì? Tại sao? + <i>Lí tưởng</i> là mục tiêu tốt đẹp, cao cả mà con người đặt ra để phấn đấu đạt tới. + <i>Tuổi trẻ không có lí tưởng sẽ giống như bình minh không có ánh sáng mặt trời?</i> Bởi lí tưởng chỉ đường soi sáng, định hướng cho cuộc đời mỗi người; có lí tưởng con người sẽ có mục đích để phấn đấu vươn lên; lí tưởng cao đẹp là điều kiện để con người sống có ý nghĩa, giúp con người hoàn thiện nhân cách. - Phân tích: Điều đó được thể hiện như thế nào? Luôn suy nghĩ tích cực; trau dồi kiến thức, rèn luyện kĩ năng, tăng cường sức khỏe để phát triển và hoàn thiện bản thân; đặt ra những mục tiêu, kế hoạch cụ thể; sẵn sàng cống hiến vì lợi ích chung của xã hội, đất nước; tham gia các hoạt động vì cộng đồng, phù hợp với khả năng, điều kiện của mình ... - Chứng minh: Bằng chứng cụ thể là gì? Dẫn chứng có thể lấy từ đời sống, trong lịch sử và trong tác phẩm văn học. - Bình luận: Có giá trị và tác động như thế nào? Câu danh ngôn hoàn toàn đúng vì trong cuộc sống, con người không có lí tưởng, không có mục đích thì sẽ không làm được gì cả và nếu mục đích tầm thường thì không làm được điều gì to lớn và có ý nghĩa. Lưu ý: HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề cần nghị luận; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,75
	<i>* Tổng hợp vấn đề bằng một trong các cách: tóm lược, phát triển, vận dụng, liên tưởng, ...</i>	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. - Đáp ứng được 01 yêu cầu đạt 0,25 điểm.	0,25
2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu).	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu).	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	2,75
	* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Tố Hữu, tác phẩm “<i>Từ ấy</i>”	0,5
	* Phân tích nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ	1,75

	- Khái quát về cấu tứ của bài thơ: hình thành dựa trên một sự kiện quan trọng, có tính chất bước ngoặt, làm thay đổi nhận thức, tư tưởng, tình cảm của tác giả; được triển khai từ nhan đề đến các khổ thơ, câu thơ, từ ngữ, hình ảnh ... - Phân tích, đánh giá kết cấu theo bố cục bài thơ: + Nhan đề: <i>Từ ấy</i> là thời điểm Tố Hữu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam -> điểm tựa cho sự phát triển của hình tượng thơ, cách triển khai bài thơ. + Khổ 1: <i>Từ ấy</i> là thời điểm nhân vật trữ tình được tác động mạnh mẽ bởi <i>mặt trời chân lý</i> - hình ảnh ẩn dụ cho lí tưởng Cộng sản, làm thức tỉnh lí trí, tình cảm, hồi sinh tâm hồn, mở ra một cuộc sống mới đầy vui tươi, lạc quan như <i>vườn hoa lá, đậm hương, rộn tiếng chim</i> -> tâm trạng vui sướng, hạnh phúc, hứng khởi. + Khổ 2: <i>Từ ấy</i> là thời điểm nhân vật trữ tình có những chuyển biến lớn về nhận thức, tự nguyện <i>buộc</i> - yêu thương, cảm thông, chia sẻ và gắn kết về ý thức, tấm lòng, tâm hồn với <i>mọi người, trăm nơi, bao hồn khổ</i>, tìm thấy niềm vui, sức mạnh của <i>khối đời</i> chung -> lẽ sống cao đẹp. + Khổ 3: <i>Từ ấy</i> là thời điểm nhân vật trữ tình có những chuyển biến lớn về tình cảm, điệp từ <i>là</i> khẳng định sự hòa nhập cuộc đời mình với cuộc đời chung, vượt lên trên cái tôi cá nhân nhỏ bé -> thương yêu, đồng cảm, sẻ chia, tranh đấu vì những kiếp người cần lao. - Đánh giá tính khái quát của hệ thống hình ảnh trong bài thơ: phong phú, giàu tính hình tượng, tươi sáng, rực rỡ; giàu cảm xúc, biểu đạt sinh động, chân thực. Hướng dẫn chấm: - HS phân tích được đầy đủ các khía cạnh, sâu sắc: 1,5 - 1,75 điểm. - HS phân tích chung chung, chưa đầy đủ các khía cạnh: 0,75 - 1,25 điểm. - HS phân tích sơ sài, không đầy đủ các khía cạnh: 0,25 - 0,5 điểm. Lưu ý: HS kết hợp làm rõ tính khái quát của hình ảnh khi phân tích, đánh giá từng phần vẫn đạt điểm tối đa.	
	* Đánh giá Cấu tứ và hệ thống hình ảnh chặt chẽ, sinh động, sáng tạo, góp phần thể hiện thành công mạch cảm xúc của tác phẩm, khi nhân vật trữ tình được giác ngộ lí tưởng Cộng sản, trở thành tuyên ngôn về lẽ sống, về nghệ thuật, góp phần tạo nên phong cách thơ trữ tình - chính trị của Tố Hữu. Hướng dẫn chấm: HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật cấu tứ và hệ thống hình ảnh trong bài thơ; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 01 yêu cầu đạt 0,25 điểm.	0,25
	TỔNG ĐIỂM	10,0

